

MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI GIỮA HỌC KÌ I LỚP 4	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	3	15
ĐỀ SỐ 2 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	5	17
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	18
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	20
ĐỀ SỐ 5 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	12	25



ÔN THI
123

A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



ĐỀ SỐ 1

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Số gồm: hai mươi triệu, tám nghìn, năm trăm và sáu đơn vị được viết là:

Câu 2. Trong số 510 306 582, giá trị của chữ số 6 gấp mấy lần giá trị của chữ số 2?

- A. 6000. B. 3000. C. 300. D. 3

Câu 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Một chiếc xe máy có giá là 19 890 000 đồng. Làm tròn giá tiền của chiếc xe máy đến hàng trăm nghìn ta được: đồng.

Câu 4. Trong các số 123 ; 100 508 ; 24 ; 405 ; 135 798, có tất cả bao nhiêu số chẵn?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 5.

Câu 5. Bác Hồ sinh ngày 19/5/1890. Hỏi Bác Hồ sinh vào thế kỉ nào?

- A. XVII. B. XVIII. C. XIX. D. XX.

Câu 6. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Bạn Nam mỗi giây chạy được 1m.

Vậy trong 1 phút 30 giây bạn ấy chạy được số mét là: m.

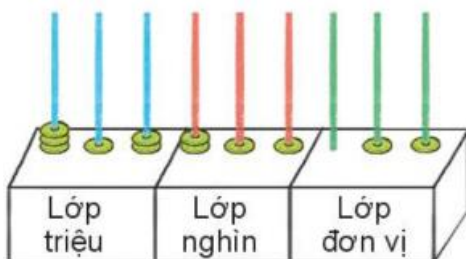
Câu 7. Bạn Thu nói: “Khi đồng hồ chỉ 9 giờ, thì hai kim đồng hồ tạo với nhau thành một góc bằng 90° .” Bạn Thu đã nói đúng hay sai?

- A. Đúng.
B. Sai.



Câu 8. Viết số thích hợp vào ô trống:

Xếp 12 chiếc vòng như hình dưới đây, Hoa lập được số 312 211 011. Với 12 chiếc vòng, em lập được số bé nhất là số nào?



Số lập được là:.....

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (1,5 điểm)** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $2000\text{kg} = \dots\dots\dots \text{tấn}$

$12 \text{ tấn } 25 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{yến}$

$5 \text{ tạ } 2\text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$

b) $500\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$5\text{m}^2 \text{ } 20\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

$15\text{cm}^2 \text{ } 5\text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{mm}^2$

Bài 2. (2 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a) $m + n : 5$ với $m = 15000$; $n = 500$.

b) $p \times 7 + q \times 7$ với $p = 549$; $q = 451$.

Bài 3. (2 điểm) Mẹ có mua 60 quả táo. Mẹ biếu bà ngoại một nửa số táo đó. Mẹ lại dùng $\frac{1}{3}$ số táo còn lại để biếu bác Xuân. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả táo?

Bài 4. (0,5 điểm) Trong một rạp hát, hàng đầu có 18 ghế. Mỗi hàng ghế sau nhiều hơn hàng ghế trước nó một ghế. Nếu rạp hát đó có 10 hàng ghế thì có bao nhiêu chỗ ngồi?

Trả lời:



ĐỀ SỐ 2

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Số nào sau đây thoả mãn không chứa chữ số 0 ở lớp đơn vị, chứa chữ số 8 ở lớp triệu?

- A. 678 105 206. B. 888 235 036. C. 801 235 356. D. 675 805 469.

Câu 2. Chiến thắng Điện Biên Phủ vào ngày 7 tháng 5 năm 1954. Hỏi Chiến thắng Điện Biên Phủ thuộc thế kỉ nào?

- A. XVIII. B. XIX. C. XX. D. XXI.

Câu 3. Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được ba trăm nghìn?

- A. 359 112. B. 269 112. C. 249 000. D. 399 456.

Câu 4. Viết tiếp các số lẻ để được 3 số lẻ liên tiếp: ; 125 589 ;

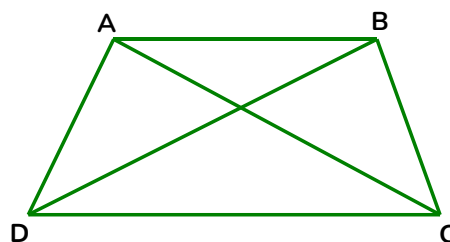
Câu 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $5\text{m}^2\ 25\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{dm}^2$.

Câu 6. Trên Trái Đất, các nhà khoa học đã nhận biết được 1 770 300 loài sinh vật. Trong đó, có 4200 loài động vật có vú và 9000 loài chim, 5100 loài động vật bò sát, 31 000 loài động vật lưỡng cư, 21 000 loài cá, 1 300 000 loài động vật không có xương sống, 250 000 loài thực vật bậc cao, 150 000 loài thực vật bậc thấp. Hỏi loài sinh vật nào có số lượng nhiều nhất?

- A. Động vật bò sát. B. Động vật không có xương sống.
C. Thực vật bậc cao. D. Thực vật bậc thấp.

Câu 7. Cho hình vẽ bên. Hỏi hình bên có tất cả bao nhiêu góc tù?

- A. 1 góc. B. 2 góc.
C. 3 góc. D. 4 góc.



Câu 8. Cho vận động viên A chạy 100m trong $\frac{1}{5}$ phút, vận động viên B chạy 100m trong

$\frac{1}{4}$ phút. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- A. Vận động viên A chạy nhanh hơn vận động viên B 3 giây.
B. Vận động viên A chạy chậm hơn vận động viên B 3 giây.
C. Vận động viên A chạy nhanh hơn vận động viên B 1 giây.
D. Vận động viên A chạy chậm hơn vận động viên B 1 giây.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (2 điểm)** Đặt tính rồi tính:

a) $52\,688 + 24\,358$

b) $98\,508 - 88\,529$

c) $3\,098 \times 5$

d) $36\,612 : 9$

Bài 2. (1,5 điểm)a) Tính giá trị của biểu thức $72 : (3 - m)$ với $m = 0$; $m = 1$; $m = 2$.b) Trong ba giá trị của biểu thức tìm được ở câu a), với m bằng bao nhiêu thì biểu thức $72 : (3 - m)$ có giá trị nhỏ nhất.**Bài 3. (2 điểm)** Có hai thùng đựng thóc, thùng thứ nhất chứa 2 tấn 250kg thóc, thùng thứ hai chứa 750kg thóc. Sau đó người ta chuyển 250kg thóc từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai. Hỏi lúc sau, số thóc trong thùng thứ nhất gấp mấy lần số thóc trong thùng thứ hai?**Bài 4. (0,5 điểm)** Quý đồ Mão: “Tớ viết lên bảng dãy số sau: 10; 15; 20; 25; 30; ..., sau đó tớ xoá đi số thứ 50 của dãy số đó. Đố bạn tớ đã xoá đi số nào?” Hãy giúp Mão tìm ra số đó.**Trả lời:**

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Chữ số 9 trong số nào dưới đây thuộc hàng chục triệu?

- A. 109 005 206. B. 89 325 306. C. 798 420 135. D. 185 905 005.

Câu 2. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh) sinh năm 226. Hỏi bà Triệu sinh vào thế kỉ nào?

- A. I. B. II. C. III. D. IV.

Câu 3. Làm tròn số 78 653 148 đến hàng trăm nghìn ta được số nào?

- A. 78 700 000. B. 78 600 000. C. 79 000 000. D. 78 650 000.

Câu 4. Từ ba chữ số 3, 6, 5 lập được tất cả bao nhiêu số chẵn có ba chữ số?

- A. 1 số. B. 2 số. C. 3 số. D. 4 số.

Câu 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: 5 tấn 8 yến = ... yến.

Câu 6. Số liệu điều tra dân số của một số nước vào 23/3/2023:



Dân số Việt Nam
là 99 494 656 người.



Dân số Liên Bang Nga
là 145 677 146 người.



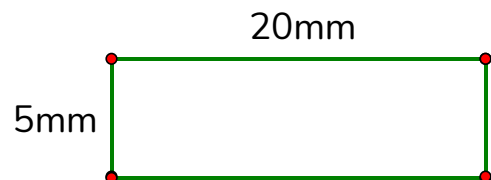
Dân số Hàn Quốc
là 51 340 124 người.

Tên các nước có số dân theo thứ tự tăng dần là:

- A. Việt Nam, Liên Bang Nga, Hàn Quốc. B. Liên Bang Nga, Việt Nam, Hàn Quốc.
C. Liên Bang Nga, Hàn Quốc, Việt Nam. D. Hàn Quốc, Việt Nam, Liên Bang Nga.

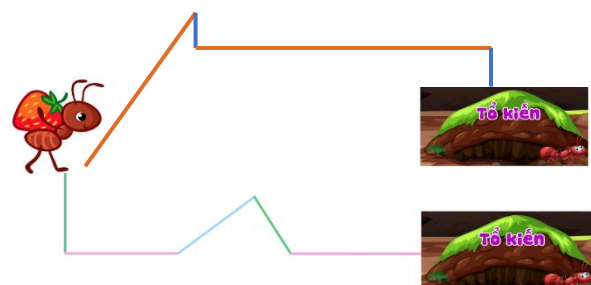
Câu 7. Cho hình chữ nhật có các kích thước như hình vẽ bên. Hỏi diện tích của hình chữ nhật đó là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

- A. 10000cm². B. 100cm².
C. 10cm². D. 1cm².



Câu 8. Quan sát hình vẽ bên và cho biết đường đi về tổ của chú kiến biết đường đi chú chọn có các đoạn đường tạo với nhau thành 2 góc tù.

- A. Đường ở trên.
B. Đường ở dưới.



II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (1,5 điểm)** Cho hình bên.

- a) Viết tên tất cả các góc vuông có trong hình bên.
b) Viết tên tất cả các góc nhọn có trong hình bên.

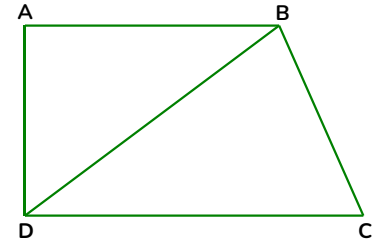
Bài 2. (2 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

- a) $m - (n - 355)$ với $m = 4200$; $n = 1555$.
b) $p : 9 \times q$ với $p = 1800$; $q = 2$.

Bài 3. (2 điểm) Sau 8 năm nữa, tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con. Hỏi sau 8 năm nữa con bao nhiêu tuổi? Biết tuổi mẹ hiện nay nhân với 4 được kết quả là 160 tuổi.

Bài 4. (0,5 điểm) Bạn Tý Quậy nói rằng: Tổng của tất cả các số chẵn có hai chữ số là 2420. Bạn Tý Quậy nói đúng hay sai?

Trả lời:



ON THI
123

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. MV “Nấu ăn cho em” có số lượt xem là:**Đen - Nấu ăn cho em ft. PiaLinh (M/V)****675 N**
Lượt thích**34.477.513**
Lượt xem**13 thg 5**
2023

- A. Ba mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm mười ba
- B. Ba tư triệu bốn trăm bảy bảy nghìn năm trăm và mười ba đơn vị
- C. Ba mươi bốn triệu bốn mươi bảy nghìn bảy nghìn năm trăm mười ba
- D. Ba bốn triệu bốn bảy bảy nghìn năm trăm mười ba đơn vị

Câu 2. Giá trị của chữ số 8 trong số 26 857 643 là:

- A. 800 B. 8 000 C. 80 000 D. 800 000

Câu 3. Nối.

Số chẵn

Số lẻ

28

675

1 209

528

3 126

931

Câu 4. Dãy số được viết theo thứ tự tăng dần là:

- A. 124 357; 123 457; 123 375; 124 375 B. 123 457; 124 375; 123 375; 124 357
- C. 123 375; 123 457; 124 357; 124 375 D. 124 375; 124 357; 123 475; 123 375

Câu 5. Nếu $a = 5$, $b = 200$ và $c = 92$ thì giá trị của biểu thức $40 \times a - b + c : 2$ là:

- A. 46 B. 48 C. 50 D. 52

Câu 6. Chiến thắng Điện Biên Phủ vào ngày 7 tháng 5 năm 1954. Vậy chiến thắng Điện Biên Phủ vào thế kỉ:

- A. XIV B. XX C. XIX D. XVII

Câu 7. Khoanh vào số đo khối lượng thích hợp dưới mỗi hình vẽ sau:



Điện thoại

194 g

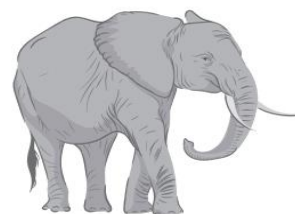
194 yến



Con hổ

35 yến

35 tạ

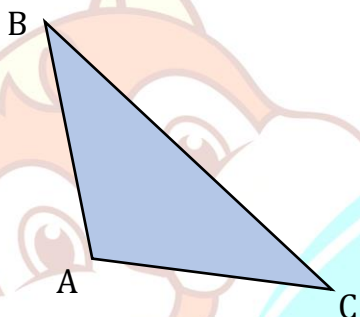


Con voi

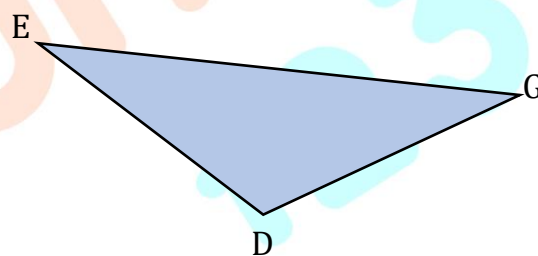
12 tấn

12 kg

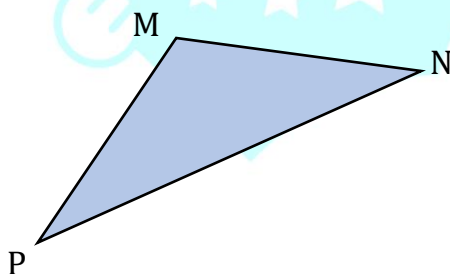
Câu 8. Đúng ghi Đ, sai ghi S.



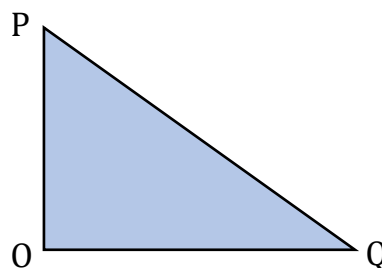
Hình tam giác ABC có 3 góc nhọn. ☐



Hình tam giác DEG có 1 góc tù. ☐



Hình tam giác MNP có 1 góc vuông. ☐



Hình tam giác OPQ có 1 góc vuông. ☐

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1. (1 điểm)** Điền dấu “> ; < ; =” vào chỗ chấm.

a) 2 tấn 12 kg 212 kg

b) 10 thế kỉ 1 000 năm

c) 5 m 50 mm 5 m 50 cm

d) $6 \text{ dm}^2 \text{ } 9 \text{ mm}^2$ 69 dm^2

Bài 2. (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

$625\,632 + 266\,187$

$954\,206 - 73\,133$

$3\,872 \times 5$

$25\,388 : 6$

Bài 3. (1 điểm) Tính giá trị của biểu thức.

a) $14\,382 : 3 + 81\,912$

b) $9\,821 \times 6 - 40\,815 : 9 \times 2$

Bài 4. (1,5 điểm) Trại hè “QUA MIỀN DI SẢN” tại trường Cầu Vồng đã thu hút rất nhiều học sinh tham gia trải nghiệm làm những sản phẩm truyền thống. Trong đó, số điều giấy làm được là 1 205 chiếc, số quạt giấy làm được ít hơn điều giấy 381 chiếc và nhiều hơn lồng đèn 204 chiếc. Hỏi học sinh làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm truyền thống trong trại hè?

Bài 5. (0,5 điểm) Rô-bốt đã dùng một số có sáu chữ số để làm mật mã cho hộp tiết kiệm của mình. Nhưng hôm nay, Rô-bốt không nhớ chính xác mật mã đó. Rô-bốt thử mở chiếc hộp đó trong 3 lần với kết quả nhận được như sau:

Lần thử	Số	Kết quả
Lần thứ nhất	4 5 3 8 2 1	Có 4 chữ số đúng vị trí
Lần thứ hai	4 5 2 8 7 9	Có 4 chữ số đúng vị trí
Lần thứ ba	1 6 2 8 2 0	Có 4 chữ số đúng vị trí

Hỏi mật mã hộp tiết kiệm của Rô-bốt là bao nhiêu?

Trả lời:.....

ĐỀ SỐ 5

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Số “sáu trăm linh năm triệu sáu trăm linh bảy nghìn chín trăm sáu mươi” viết là:

- A. 605 607 960 B. 605 706 906 C. 650 706 096 D. 650 760 960

Câu 2. Làm tròn số 38 458 283 đến hàng trăm nghìn được số:

- A. 38 000 000 B. 38 400 000 C. 38 460 000 D. 38 500 000

Câu 3.

a) Các chữ số thuộc lớp triệu của số 102 342 459 là:

- A. 1; 0; 2 B. 3; 4; 2 C. 4; 5; 9 D. 1; 3; 4

b) Trong số 66 666, giá trị của chữ số 6 bé nhất khi chữ số đó thuộc hàng:

- A. chục nghìn B. trăm C. chục D. đơn vị

Câu 4. Các số thuộc dãy số 0; 2; 4; 6; 8; 10; ... là:

- A. 11; 13; 15 B. 12; 13; 14 C. 12; 14; 16 D. 15; 20; 25

Câu 5. Nối giá trị của biểu thức $120 - 4 \times a + b$ (cột bên trái) với kết quả thích hợp (cột bên phải).

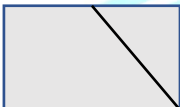
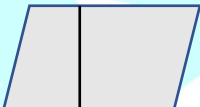
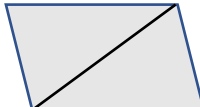
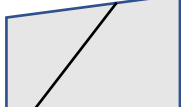
Giá trị của biểu thức với $a = 1, b = 6$

122

Giá trị của biểu thức với $a = 3, b = 2$

110

Câu 6. Hình không có góc bẹt là:

- A.  B.  C.  D. 

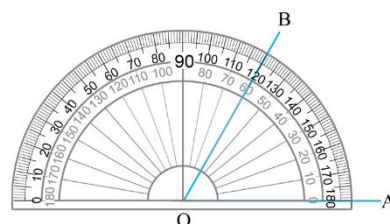
Câu 7. Số đo lớn nhất trong các số đo dưới đây là:

- A. 1 tấn 17 kg B. 1 018 kg C. 70 tạ D. 196 yến

Câu 8. Viết kết quả vào chỗ chấm.

a) An cho đồ ăn vào lò vi sóng và đặt thời gian là 3 phút 40 giây. Vậy An đã hâm nóng đồ ăn trong giây.

b) Quan sát hình bên. Số đo góc đỉnh O; cạnh OA, OB là:



B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



ĐỀ SỐ 1

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	20 008 506	B	19 900 000	C	C	90	A	39

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2000kg = ... tấn

12 tấn 25 yến = ... yến

5 tạ 2kg = ... kg

b) 500 cm² = ...dm²

5 m² 20dm² = ... dm²

15 cm² 5mm² = ... mm²

Lời giải

a) 2000kg = 2 tấn

12 tấn 25 yến = 1225 yến

5 tạ 2kg = 502kg

b) 500 cm² = 5dm²

5 m² 20dm² = 520dm²

15 cm² 5mm² = 1505mm²

Bài 2. (2 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a) $m + n : 5$ với $m = 15000$; $n = 500$.

b) $p \times 7 + q \times 7$ với $p = 549$; $q = 451$.

Lời giải

a) Thay $m = 15000$; $n = 500$ vào biểu thức $m + n : 5$ ta được:

$$15000 + 500 : 5 = 15000 + 100 = 15100.$$

Vậy giá trị của biểu thức $m + n : 5$ với $m = 15000$; $n = 500$ là 15 100.

b) Thay $p = 549$; $q = 451$ vào biểu thức $p \times 7 + q \times 7$ ta được:

$$549 \times 7 + 451 \times 7 = (549 + 451) \times 7 = 1000 \times 7 = 7000$$

Vậy giá trị của biểu thức $p \times 7 + q \times 7$ với $p = 549$; $q = 451$ là 7000.

Bài 3. (2 điểm) Mẹ có mua 60 quả táo. Mẹ biếu bà ngoại một nửa số táo đó. Mẹ lại dùng $\frac{1}{3}$ số táo còn lại để biếu bác Xuân. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả táo?

Lời giải

Sau khi biếu bà ngoại, mẹ còn lại số quả táo là: $60 : 2 = 30$ (quả táo).

Số quả táo mẹ biếu bác Xuân là: $30 : 3 = 10$ (quả táo).

Mẹ còn lại số quả táo là: $30 - 10 = 20$ (quả táo).

Đáp số: 20 quả táo.

Bài 4. (0,5 điểm) Trong một rạp hát, hàng đầu có 18 ghế. Mỗi hàng ghế sau nhiều hơn hàng ghế trước nó một ghế. Nếu rạp hát đó có 10 hàng ghế thì có bao nhiêu chỗ ngồi?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Nếu rạp hát đó có 10 hàng ghế thì có **225** chỗ ngồi.

(Số ghế trong mỗi hàng tạo thành dãy: 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27.

Đây là dãy số cách đều, khoảng cách giữa hai số liền nhau là 1 đơn vị. Có tất cả 10 số hạng.

Có số chỗ ngồi là: $(18 + 27) \times 10 : 2 = 225$.)



ON THI
123

ĐỀ SỐ 2

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	B	125 587; 125 591	525	B	D	A

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

- a) $52\ 688 + 24\ 358$ b) $98\ 508 - 88\ 529$ c) $3\ 098 \times 5$ d) $36\ 612 : 9$

Lời giải

- a) $52\ 688 + 24\ 358 = 77\ 046$ b) $98\ 508 - 88\ 529 = 9979$
 c) $3\ 098 \times 5 = 15\ 490$ d) $36\ 612 : 9 = 4068$

(HS tự đặt tính và tính)

Bài 2. (1,5 điểm) a) Tính giá trị của biểu thức $72 : (3 - m)$ với $m = 0$; $m = 1$; $m = 2$.

b) Trong ba giá trị của biểu thức tìm được ở câu a), với m bằng bao nhiêu thì biểu thức $72 : (3 - m)$ có giá trị nhỏ nhất.

Lời giải

a) Thay $m = 0$ vào biểu thức $72 : (3 - m)$ ta được: $72 : (3 - 0) = 72 : 3 = 24$.

Thay $m = 1$ vào biểu thức $72 : (3 - m)$ ta được: $72 : (3 - 1) = 72 : 2 = 36$.

Thay $m = 2$ vào biểu thức $72 : (3 - m)$ ta được: $72 : (3 - 2) = 72 : 1 = 72$.

Vậy giá trị của biểu thức $72 : (3 - m)$ với $m = 0$; $m = 1$; $m = 2$ lần lượt là: 24; 36; 72.

b) Vì $24 < 36 < 72$ nên biểu thức $72 : (3 - m)$ có giá trị nhỏ nhất là 24 khi $m = 0$.

Bài 3. (2 điểm) Có hai thùng đựng thóc, thùng thứ nhất chứa 2 tấn 250kg thóc, thùng thứ hai chứa 750kg thóc. Sau đó người ta chuyển 250kg thóc từ thùng thứ nhất sang thùng thứ hai. Hỏi lúc sau, số thóc trong thùng thứ nhất gấp mấy lần số thóc trong thùng thứ hai?

Lời giải

Đổi: 2 tấn 250kg = 2250kg.

Lúc sau, số thóc trong thùng thứ nhất là: $2250 - 250 = 2000$ (kg) = 2 tấn.

Lúc sau, số thóc trong thùng thứ hai là: $750 + 250 = 1000$ (kg) = 1 tấn.

Lúc sau, số thóc trong thùng thứ nhất gấp số thóc trong thùng thứ hai số lần là: $2 : 1 = 2$ (lần).

Đáp số: 2 lần.

Bài 4. (0,5 điểm) Quý đồ Mão: “Tớ viết lên bảng dãy số sau: 10; 15; 20; 25; 30; ..., sau đó tớ xoá đi số thứ 50 của dãy số đó. Đồ bạn tớ đã xoá đi số nào?” Hãy giúp Mão tìm ra số đó.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số đã xoá là 255.

(Số thứ $n = \text{số đầu} + (n - 1) \times \text{khoảng cách}$

Số hạng thứ 50 của dãy số trên là: $10 + (50 - 1) \times 5 = 255$.)

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	B	508	D	D	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Cho hình bên.

- a) Viết tên tất cả các góc vuông có trong hình bên.
b) Viết tên tất cả các góc nhọn có trong hình bên.

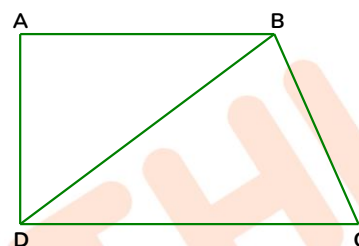
Lời giải

a) Các góc vuông có trong hình bên là:

- Góc đỉnh A; cạnh AB, AD.
- Góc đỉnh D; cạnh DA, DC.

b) Các góc nhọn có trong hình bên là:

- Góc đỉnh B; cạnh BA, BD.
- Góc đỉnh D; cạnh DA, DB.
- Góc đỉnh D; cạnh DB, DC.
- Góc đỉnh B; cạnh BD, BC.
- Góc đỉnh C; cạnh CB, CD.



Bài 2. (2 điểm) Tính giá trị của biểu thức:

a) $m - (n - 355)$ với $m = 4200$; $n = 1555$.

b) $p : 9 \times q$ với $p = 1800$; $q = 2$.

Lời giải

a) Thay $m = 4200$; $n = 1555$ vào biểu thức $m - (n - 355)$ ta được:

$$4200 - (1555 - 355) = 4200 - 1200 = 3000.$$

Vậy giá trị của biểu thức $m - (n - 355)$ với $m = 4200$; $n = 1555$ là 3000.

b) Thay $p = 1800$; $q = 2$ vào biểu thức $p : 9 \times q$ ta được:

$$1800 : 9 \times 2 = 200 \times 2 = 400.$$

Vậy giá trị của biểu thức $p : 9 \times q$ với $p = 1800$; $q = 2$ là 400.

Bài 3. (2 điểm) Sau 8 năm nữa, tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con. Hỏi sau 8 năm nữa con bao nhiêu tuổi? Biết tuổi mẹ hiện nay nhân với 4 được kết quả là 160 tuổi.

Lời giải

Tuổi mẹ hiện nay là: $160 : 4 = 40$ (tuổi).

Tuổi mẹ sau 8 năm nữa là: $40 + 8 = 48$ (tuổi).

Tuổi con sau 8 năm nữa là: $48 : 3 = 16$ (tuổi).

Đáp số: 16 tuổi.

Bài 4. (0,5 điểm) Bạn Tý Quậy nói rằng: Tổng của tất cả các số chẵn có hai chữ số là 2420.
Bạn Tý Quậy nói đúng hay sai?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Bạn Tý Quậy nói **sai**.

(Số chẵn bé nhất có hai chữ số là 10. Số chẵn lớn nhất có hai chữ số là: 98.

- Số các số chẵn có hai chữ số là $(98 - 10) : 2 + 1 = 45$ (số).
- Tổng các số chẵn có hai chữ số là: $(10 + 98) \times 45 : 2 = 2430$.)



ON THI
123

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

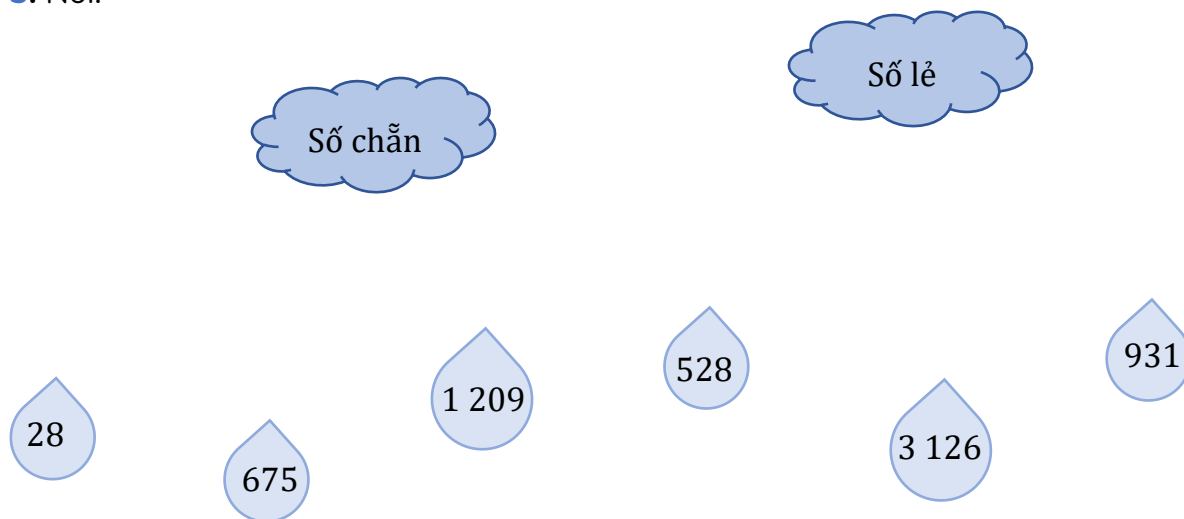
(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

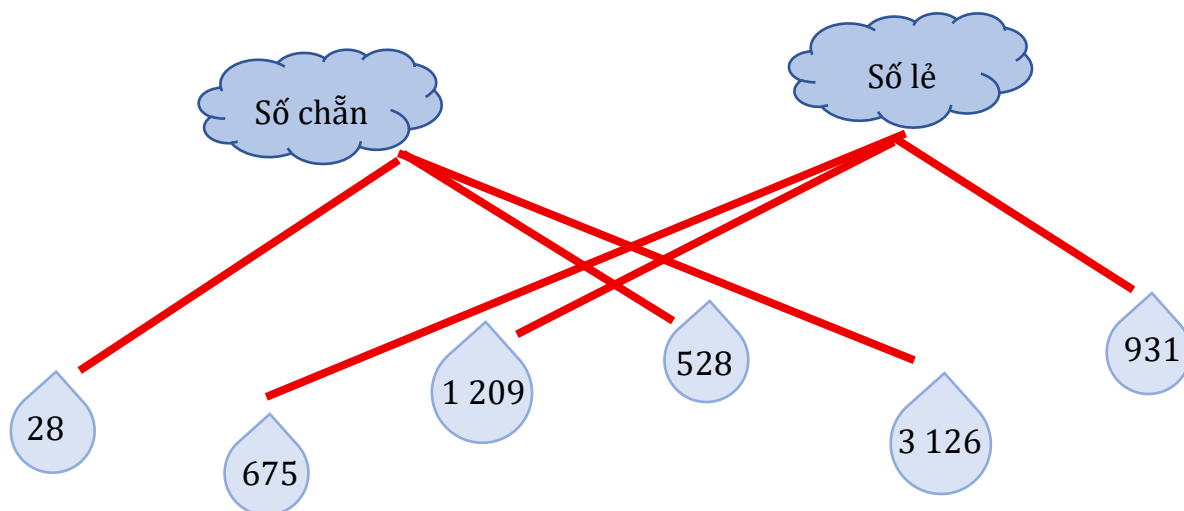
Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	4	5	6
Đáp án	A	D	C	A	B

Câu 3. Nối.



Lời giải:



Câu 7. Khoanh vào số đo khối lượng thích hợp dưới mỗi hình vẽ sau:



Điện thoại

194 g

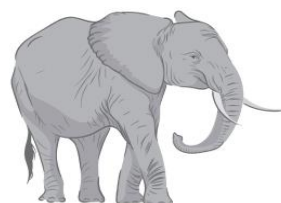
194 yến



Con hổ

35 yến

35 tạ



Con voi

12 tấn

12 kg

Lời giải:



Điện thoại

194 g

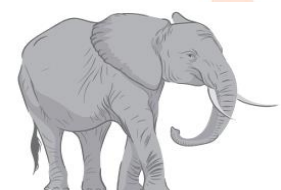
194 yến



Con hổ

35 yến

35 tạ

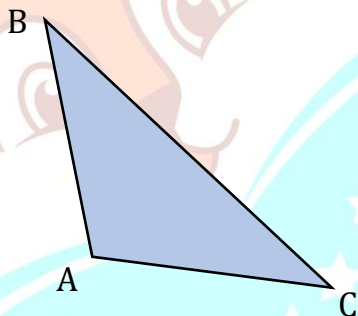


Con voi

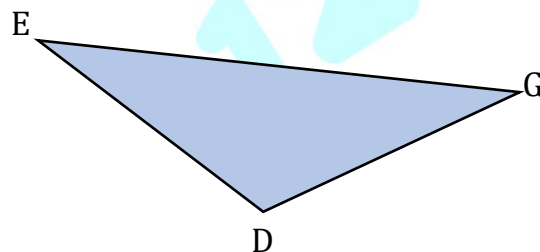
12 tấn

12 kg

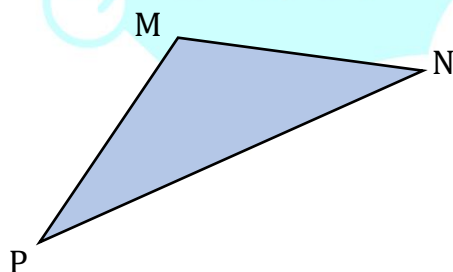
Câu 8. Đúng ghi Đ, sai ghi S.



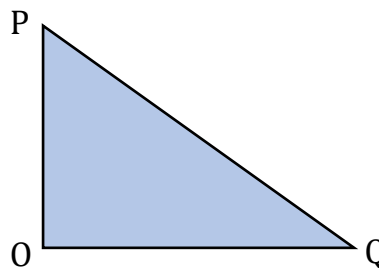
Hình tam giác ABC có 3 góc nhọn. ☐



Hình tam giác DEG có 1 góc tù. ☐

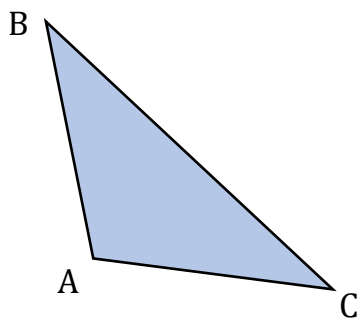


Hình tam giác MNP có 1 góc vuông. ☐

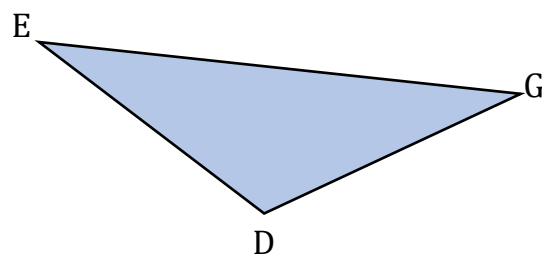


Hình tam giác OPQ có 1 góc vuông. ☐

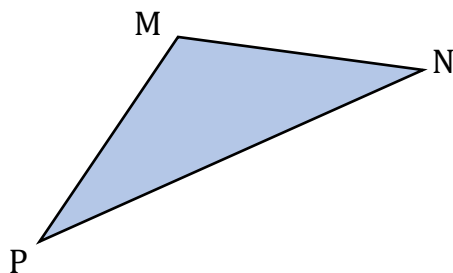
Lời giải:



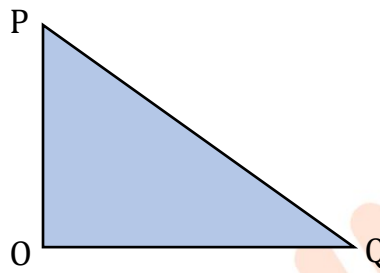
Hình tam giác ABC có 3 góc nhọn. **[S]**



Hình tam giác DEG có 1 góc tù. **[Đ]**



Hình tam giác MNP có 1 góc vuông. **[S]**



Hình tam giác OPQ có 1 góc vuông. **[Đ]**

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1 điểm) Điền dấu ">"; "<"; "=" vào chỗ chấm.

a) 2 tấn 12 kg 212 kg

b) 10 thế kỉ 1 000 năm

c) 5 m 50 mm 5 m 50 cm

d) 6 dm² 9 mm² 69 dm²

Lời giải:

a) 2 tấn 12kg > 212 kg

b) 10 thế kỉ = 1 000 năm

c) 5 m 50 mm < 5 m 50 cm

d) 6 dm² 9 mm² < 69 dm²

Bài 2. (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

$$625\,632 + 266\,187 \quad 954\,206 - 73\,133$$

$$3\,872 \times 5$$

$$25\,388 : 6$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 625\,632 \\ + 266\,187 \\ \hline 891\,819 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 954\,206 \\ - 73\,133 \\ \hline 881\,073 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3\,872 \\ \times 5 \\ \hline 19\,360 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 25\,388 \\ 13 \\ 18 \\ 08 \\ 2 \end{array} \begin{array}{r} 6 \\ \hline 4\,231 \end{array}$$

Bài 3. (1 điểm) Tính giá trị của biểu thức.

a) $14\,382 : 3 + 81\,912$

b) $9\,821 \times 6 - 40\,815 : 9 \times 2$

Lời giải:

a) $14\,382 : 3 + 81\,912$

$= 4\,794 + 81\,912$

$= 86\,706$

b) $9\,821 \times 6 - 40\,815 : 9 \times 2$

$= 58\,926 - 4\,535 \times 2$

$= 58\,926 - 9\,070$

$= 49\,856$

Bài 4. (1,5 điểm) Trại hè “QUA MIỀN DI SẢN” tại trường Cầu Vồng đã thu hút rất nhiều học sinh tham gia trải nghiệm làm những sản phẩm truyền thống. Trong đó, số điều giấy làm được là 1 205 chiếc, số quạt giấy làm được ít hơn điều giấy 381 chiếc và nhiều hơn lồng đèn 204 chiếc. Hỏi học sinh làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm truyền thống trong trại hè?

Lời giải:

Số quạt giấy làm được là: $1\,205 - 381 = 824$ (chiếc)

Số lồng đèn làm được là: $824 - 204 = 620$ (chiếc)

Số sản phẩm học sinh làm được có tất cả là: $1\,205 + 824 + 620 = 2\,649$ (sản phẩm)

Đáp số: 2 649 sản phẩm

Bài 5. (0,5 điểm) Rô-bốt đã dùng một số có sáu chữ số để làm mật mã cho hộp tiết kiệm của mình. Nhưng hôm nay, Rô-bốt không nhớ chính xác mật mã đó. Rô-bốt thử mở chiếc hộp đó trong 3 lần với kết quả nhận được như sau:

Lần thử	Số	Kết quả
Lần thứ nhất	4 5 3 8 2 1	Có 4 chữ số đúng vị trí
Lần thứ hai	4 5 2 8 7 9	Có 4 chữ số đúng vị trí
Lần thứ ba	1 6 2 8 2 0	Có 4 chữ số đúng vị trí

Hỏi mật mã hộp tiết kiệm của Rô-bốt là bao nhiêu?

Trả lời:.....

Lời giải:

Trả lời: 452 820

Lần 1 và lần 2 giống nhau ở các chữ số hàng thứ nhất, thứ hai, thứ tư (4, 5, 8). Ba chữ số còn lại của hai lần khác nhau nên không thể cùng đúng. Mỗi lần có 4 chữ số đúng nên ba chữ số 4, 5, 8

phải đúng.

Lần 3 có chữ số thứ nhất (1) và thứ hai (6) sai, đã đủ 2 chữ số sai. Vậy các chữ số còn lại của lần 3 đều đúng: 2, 8, 2, 0.

Mật mã là 452 820.



ON THI
123

ĐỀ SỐ 5

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2026 – 2027

Môn: Toán lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3a	3b	4	6	7	8
Đáp án	A	D	A	D	C	C	C	220, 60°

Câu 5. (0,5 điểm) Nối giá trị của biểu thức $120 - 4 \times a + b$ (cột bên trái) với kết quả thích hợp (cột bên phải).

Giá trị của biểu thức với $a = 1, b = 6$	122
Giá trị của biểu thức với $a = 3, b = 2$	110

Lời giải

Giá trị của biểu thức với $a = 1, b = 6$	122
Giá trị của biểu thức với $a = 3, b = 2$	110

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

a) $218\,263 + 390\,819$

b) $712\,648 - 360\,819$

c) $12\,426 \times 3$

d) $25\,472 : 8$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 218\,263 \\ + 390\,819 \\ \hline 609\,082 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 712\,648 \\ - 360\,819 \\ \hline 351\,829 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12\,426 \\ \times 3 \\ \hline 37\,278 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 25\,472 \\ 14 \overline{) 25\,472} \\ \underline{14} \\ 67 \\ \underline{67} \\ 0 \end{array}$$

Bài 2. (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện.

a) $1\,240 + 2\,810 + 4\,190 + 2\,760$

b) $(2\,025 + 3\,900) + 4\,075$

Lời giải

$$\begin{aligned}
 & \text{a) } 1\,240 + 2\,810 + 4\,190 + 2\,760 \\
 &= (1\,240 + 2\,760) + (2\,810 + 4\,190) \\
 &= 4\,000 + 7\,000 \\
 &= 11\,000
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 & \text{b) } (2\,025 + 3\,900) + 4\,075 \\
 &= (2\,025 + 4\,075) + 3\,900 \\
 &= 6\,100 + 3\,900 \\
 &= 10\,000
 \end{aligned}$$

Bài 3. (1 điểm) Viết đơn vị đo khối lượng (tấn, tạ, yến, kg, g) thích hợp vào chỗ chấm.

a) Túi muối nặng 500

b) Quả dưa hấu nặng 3

c) Con voi cân nặng 5

d) Con heo trưởng thành cân nặng 2



Lời giải

a) Túi muối nặng 500 g

b) Quả dưa hấu nặng 3 kg

c) Con voi cân nặng 5 tấn

d) Con heo trưởng thành cân nặng 2 tạ

Bài 4. (1,5 điểm) Nhà bác Tuấn ở phường Phú Diễn nổi tiếng có 4 vườn bưởi lâu năm. Năm nay, mỗi vườn thu hoạch được 2 100 quả. Bác dự kiến:

- $\frac{1}{3}$ số bưởi được thu hoạch sẽ xuất khẩu sang nước ngoài.
 - Số bưởi còn lại sẽ xuất bán cho 1 siêu thị lớn trên địa bàn.
- Hỏi siêu thị đó sẽ nhập bao nhiêu quả bưởi nhà bác Tuấn?



Lời giải

Số bưởi thu hoạch được ở 4 vườn là:

$$2\,100 \times 4 = 8\,400 \text{ (quả)}$$

Số bưởi xuất khẩu sang nước ngoài là:

$$8\,400 : 3 = 2\,800 \text{ (quả)}$$

Số bưởi mỗi siêu thị nhập bán là:

$$8\,400 - 2\,800 = 5\,600 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 5 600 quả bưởi

Bài 5. (0,5 điểm) Quan sát sơ đồ các gian hàng của một Hội chợ về sản phẩm thủ công mỹ nghệ bên dưới. Cho biết gian hàng nào có diện tích lớn nhất? Biết mỗi ô vuông có diện tích là 2m^2 ?

			Gốm sứ				
			Sơn mài				
Mỹ thuật		Điêu khắc			Điêu khắc		Mỹ thuật
			Đồ gỗ				

Lời giải

Trả lời: Gian hàng gốm sứ.

Quan sát sơ đồ, ta thấy: Gốm sứ có 16 ô vuông; Đồ gỗ có 12 ô vuông; Điêu khắc có 6 ô (mỗi gian);

Sơn mài có 8 ô vuông; Mây tre có 2 ô vuông (mỗi gian).

Diện tích của gian hàng gồm sứ là: $16 \times 2 = 32 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích của gian hàng đồ gỗ là: $12 \times 2 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích của gian hàng điêu khắc là: $6 \times 2 + 6 \times 2 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích của gian hàng sơn mài là: $8 \times 2 = 16 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích của gian hàng mây tre là: $2 \times 2 + 2 \times 2 = 8 \text{ (m}^2\text{)}$

Vì $32 > 24 > 16 > 8$ nên diện tích của gian hàng gồm sứ lớn nhất.